

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-TCQLTT ngày 29/12/2023 của Tổng cục QLTT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh (chi tiết theo Danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng: Tổ chức - Hành chính, Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /*nr*

#### Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lãnh đạo Cục
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
TỈNH QUẢNG NINH  
*Nguyễn Đình Hưng*  
Nguyễn Đình Hưng



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số: 43/QĐ-QLTTQN ngày 05/01/2024  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó</b>	<b>30.703,532</b>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	24.584,000
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	6.119,532
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0
	<b><u>Chi tiết theo loại chi</u></b>	
<b>1</b>	<b>Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341</b>	<b>30.703,532</b>
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	24.584,000
	Tổng quỹ lương công chức và định mức chi QLHC năm 2022	24.584,000
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	6.119,532
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính; Chông buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Ban chỉ đạo 389	5.688,000
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giảm biên chế	431,532